

Số: 16 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng, các nhà cung cấp.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 01/7/2025;

Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua hóa chất sát khuẩn, khử khuẩn sử dụng 12 tháng** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Trang; Điện thoại: 0972.083.286.
 - Địa chỉ nhận bản điện tử: bvubuou@bacninh.gov.vn hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 08 tháng 8 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 11 tháng 8 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục chi tiết tại **Phụ lục I**.
- Địa điểm cung cấp tại Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.
- Các đơn vị thực hiện chào giá theo mẫu tại **Phụ lục II**.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSDT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo thư mời số: /TM - BVUB ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Nước muối sinh lý SEKO 0,9%	Trạng thái: lỏng, không lẫn tạp chất; không màu; vị hơi mặn, không có mùi vị lạ. nồng độ 0.9%.	Chai	2,304	
2	Cồn ethanol 70 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 70\%$ Trong suốt, không màu Đóng trong can/ thùng có nắp đậy kín Được cấp phép sử dụng trong y tế	Lít	1,280	
3	Dd tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế MEGASEPT Z-5	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w).pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate 8% w/w, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine.	ml	160,000	
4	Nước cất 2 lần	Độ dẫn điện riêng $\leq 2 \mu\text{S/cm}$ Tổng chất rắn hoà tan (TDS) $\leq 0,5 \text{ ppm}$ Độ PH : 5,5 - 7,2 Độ cứng $\leq 1 \text{ mg CaCO}_3/\text{l}$ Clorua (Cl) $\leq 0,2 \text{ mg/l}$ Độ kiềm tổng $\leq 0,5 \text{ mmol / l}$ Sunfat (SO4) $\leq \text{mg/l}$ Độ cứng magie $\leq 1 \text{ mg CaCO}_3/\text{l}$ Độ cứng Canxi $\leq 1 \text{ mg CaCO}_3/\text{l}$	ml	300,000	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Amoniac và muối amoni (NH ₃) ≤ 0,5 mg/l Sắt ≤ 0,02 mg/l Hàm lượng Silic < 0,02 mg/l			
5	Megasept OPA	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm	ml	500,000	
6	Vôi soda	Thành phần là hỗn hợp Natri hydroxit và Kali hydroxit dưới dạng hạt có kích thước từ 2,5mm đến 5,0 mm , độ cứng > 75, hàm lượng bụi < 0,2%, chuyển từ màu hồng sang trắng khi hết khả năng hấp phụ CO ₂ .	Kg	160	
7	Viên khử khuẩn (Germisep)	Thành phần : Sodium Dichloroisocyanurate Anhydrou (NaDCC) 2,5g/ viên , Acid Citric 10-20%	Viên	2,000	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Bộ huyết thanh mẫu	Kháng thể đơn dòng Anti A Kháng thể đơn dòng Anti B Kháng thể đơn dòng Anti AB	Bộ	125	
9	Dầu parafin	Dầu parafin lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dạng dầu, có thể hoà tan được trong ether, chloroform, xăng và benzen nhưng không thể hoà tan trong nước và ethanol.	ml	20,000	
10	Anti D (IgG+IgM)	Là hỗn hợp của kháng thể đơn dòng lớp IgM và IgG	ml	400	
11	Eryclone Anti Human Globulin	Là một hỗn hợp cân bằng của Globulin có độ tinh khiết cao gồm Anti-IgG và Anti-C3d	ml	80	
12	Dung dịch Brovin Serum albumin	Dung dịch Albumin 22% tăng tốc độ phản ứng huyết thanh	ml	80	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	ml	80,000	
	Tổng : 13 danh mục				

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / /2025)
TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....ngày.....tháng..... năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:.....ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 60 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)